

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 39/2017/DSPT

Ngày: 15/6/2017

V/v “Đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Tuấn Anh

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Văn Thường

2. Lê Thị Hoài Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Minh Trí là thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:*** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 15 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2017/TLPT-DS ngày 28 tháng 3 năm 2017 về việc “Đòi lại tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 70/2017/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Nguyễn H; Trú tại: Huỳnh Giản B, Phước H, Tuy P, Bình Định.

2. ***Bị đơn:*** Ông Trần S; Trú tại: Kim T, Phước H, Tuy P, Bình Định.

3. ***Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:***

3.1 Anh Võ Văn D; Trú tại: Huỳnh Giản B, Phước H, Tuy P, Bình Định.

3.2 Bà Trịnh Thị N; Trú tại: Kim T, Phước H, Tuy P, Bình Định.

Bà N ủy quyền cho ông Trần S (Bị đơn trong vụ án).

3.3 Chị Lý Thị H; Trú tại: thôn Huỳnh Giản B, xã Phước H, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định.

Chị H ủy quyền cho anh Võ Văn D (người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ án).

3.4 Bà Trần Thị T

3.5 Anh Nguyễn Xuân Đ

3.6 Chị Nguyễn Thị L

3.7 Chị Nguyễn Thị Ngọc A

3.8 Anh Nguyễn Xuân T

3.9 Anh Nguyễn Văn H

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Giản B, xã Phước H, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định.

3.10 Chị Nguyễn Thị L

Trú tại: Thôn Plei Đ, xã Ia H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

3.11 Anh Nguyễn Xuân M

Trú tại: Thôn Lũh Y, xã Ia H, huyện Chư P, tỉnh Gia Lai.

Bà T, anh Đ, chị L, chị A, anh T, anh H, chị L, anh M đều ủy quyền cho ông Nguyễn H (nguyên đơn trong vụ án).

3.12 Ông Nguyễn Văn B

3.13 Chị Nguyễn Thị L

3.14 Chị Nguyễn Thị Ái L

3.15 Anh Nguyễn Văn C

3.16 Chị Nguyễn Thị T

3.17 Anh Nguyễn Trung K

3.18 Chị Nguyễn Thị Bích T

Đều trú tại: Thôn Huỳnh Giản B, xã Phước H, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định.

3.19 Anh Nguyễn Văn C ; Trú tại: 02 Hồ Xuân Hương; Tổ dân phố 2, Thị trấn Đak Đ, huyện Đak Đ, Gia Lai.

3.20 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tuy P – Phòng giao dịch G.

Đại diện ông Võ Kim H – giám đốc Phòng giao dịch (Văn bản ủy quyền ngày 22.7.2016).

4. *Người kháng cáo:* Anh Võ Văn D – Người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn H trình bày:

Hộ gia đình ông do ông là chủ hộ gồm có 09 nhân khẩu được nhà nước cân đối giao quyền sử dụng diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản là 7335 m² tại lô hồ số 4 Quy hoạch, có số thửa 08, 24, 25, 26 tờ bản đồ số 12 tại Huỳnh Giản B, Phước H, Tuy P, Bình Định. Do điều kiện gia đình khó khăn nên ngày 16.8.1998 ông đại diện hộ gia đình cho vợ chồng ông Trần S thuê toàn bộ diện tích hồ nói trên với giá 120 chỉ vàng, thời gian cho thuê đến hết năm 2015. Sau

đó vợ chồng ông S cho vợ chồng anh Võ Văn D thuê lại từ năm 1999 đến nay. Hết thời gian thuê, vợ chồng ông yêu cầu vợ chồng anh D trả lại hồ nhưng vợ chồng anh D không đồng ý nên ông và các thành viên trong hộ gia đình ông yêu cầu vợ chồng anh D phải trả lại hồ đồng thời yêu cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh huyện Tuy P – Phòng giao dịch G phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích mặt nước nêu trên cho hộ gia đình ông.

Bị đơn ông Trần S trình bày:

Vợ chồng ông công nhận đã thuê lại toàn bộ diện tích hồ như ông Nguyễn H sau đó vợ chồng ông cho vợ chồng anh Võ Văn D thuê lại. Hiện nay vợ chồng anh D đang sử dụng nên vợ chồng ông không còn liên quan gì đến việc quản lý sử dụng lô hồ nói trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Võ Văn D trình bày:

Năm 1998 vợ chồng anh và vợ chồng ông Trần S góp vốn để mua hồ của hộ ông Nguyễn H. Năm 1999 vợ chồng ông S không canh tác nữa nên nhượng lại cho vợ chồng anh. Năm 2000 vợ chồng anh cho vợ chồng anh Nguyễn Văn B thuê lại 3200 m² với giá 164 chỉ vàng y, thời hạn thuê đến hết năm 2015. Hết thời hạn thuê, vợ chồng ông B đã trả lại hồ cho vợ chồng anh và vợ chồng anh đã sử dụng ổn định cho đến nay. Năm 2002 anh thế chấp hồ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh huyện Tuy P – Phòng giao dịch G để vay 20.000.000 đồng. Quá trình canh tác, vợ chồng anh đã xây cất và cải tạo nhiều hạng mục như: Ngăn hồ với các hồ khác, đắp bờ ngăn đôi hồ ông H bán cho vợ chồng anh, nạo vét, lót bạc bờ hồ, xây dựng 02 cống cấp thoát nước, xây dựng 02 chòi canh. Năm 2015 vợ chồng ông H gặp vợ chồng anh đề đòi lại hồ, vợ chồng anh yêu cầu vợ chồng ông H hoàn lại giá trị đầu tư cho vợ chồng anh nhưng vợ chồng ông H không chịu nên hai bên xảy ra tranh chấp. Vợ chồng anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H vì hồ này ông H và vợ chồng ông S đã chuyển nhượng cho vợ chồng anh.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn B, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Ái L, anh Nguyễn Văn C, chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Trung K, chị Nguyễn Thị Bích T và anh Nguyễn Văn C thống nhất trình bày:

Năm 2000 ông Nguyễn Văn B và vợ là bà Phạm Thị H thuê 3200 m² hồ của vợ chồng anh Võ Văn D, thời hạn thuê đến năm 2014, giá thuê 164 chỉ vàng y. Nguồn gốc hồ này là của hộ ông Nguyễn H. Sau khi thuê, vợ chồng ông cùng góp vốn với vợ chồng anh D để đắp bờ ngăn đôi hồ, đầu tư xây mới cống cấp thoát nước, chòi canh. Hết hạn thuê, đã trả lại hồ cho vợ chồng anh D. Ông B và các con ông không yêu cầu gì đối với các hạng mục mà vợ chồng ông đã góp vốn đầu tư xây dựng với vợ chồng anh D.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Tuy P – Phòng giao dịch G do ông Võ Kim H giám đốc phòng giao dịch trình bày:

Năm 2002 hộ gia đình anh Võ Văn D đến Phòng giao dịch G để vay 20.000.000 đồng, thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông

Nguyễn H. Đến hạn, vợ chồng anh D không thanh toán nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Tuy P . Mặc dù bản án đã có hiệu lực pháp luật nhưng vợ chồng anh D vẫn chưa thi hành án nên Ngân hàng không đồng ý trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H nếu sau này ông D trả nợ xong thì Ngân hàng sẽ trả lại sổ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2017/DS-ST ngày 13.02.2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy P đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn H .

Buộc vợ chồng anh Võ Văn D , chị Lý Thị H có nghĩa vụ giao trả lại cho hộ ông Nguyễn H lô hồ số 4 Quy hoạch có số thửa 08, 24, 25, 26 tờ bản đồ số 12 tại Huỳnh Giản B , Phước H , Tuy P, Bình Định đã được UBND huyện Tuy P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10.6.1999 số vào sổ 02889.

Bác yêu cầu của hộ ông H về việc yêu cầu anh D , chị H phải tháo dỡ những hạng mục đã cải tạo, đầu tư trên diện tích hồ nói trên, trả lại nguyên trạng ban đầu cho hộ gia đình ông.

Bác yêu cầu của vợ chồng anh D , chị H không đồng ý trả lại hồ cho hộ ông H.

Đình chỉ yêu cầu của vợ chồng anh D, chị H yêu cầu hộ ông H phải bồi thường tiền đầu tư, tu bổ sửa chữa hồ.

Buộc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn, Chi nhánh huyện Tuy P – Phòng giao dịch G phải giao trả lại cho hộ ông Nguyễn H giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được UBND huyện Tuy P cấp cho hộ ông Nguyễn H vào ngày 10.6.1999 số vào sổ 02889.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí định giá tài sản, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 24.02.2017 người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn D kháng cáo không đồng ý trả lại diện tích hồ cho hộ ông Nguyễn H vì hồ này vợ chồng anh đã mua lại của ông Trần S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị: Bác kháng cáo của anh Võ Văn D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Trần S phải trả lại toàn bộ diện tích hồ tuy nhiên diện tích hồ nêu trên hiện nay do vợ chồng anh Võ Văn D đang quản lý vì theo ông Trần S, sau khi thuê toàn bộ diện tích mặt hồ của ông H, năm 1999 vợ chồng ông đã cho vợ chồng anh Võ Văn D, chị Lý Thị H thuê lại, thời hạn thuê cũng đến năm 2015. Năm 2000 vợ chồng anh D cho vợ chồng ông Nguyễn Văn B thuê lại 3200 m² với giá 164 chỉ vàng, thời hạn thuê đến ngày 20.11.2014. Hết thời hạn thuê, ông B đã trả lại diện tích hồ cho anh D . Vợ chồng anh D không đồng ý trả lại hồ cho ông H với lý do vợ chồng anh và vợ chồng ông Trần S cùng góp vốn để mua hồ của ông Nguyễn H

vào năm 1998, do vợ chồng ông S không canh tác nữa nên nhượng lại cho vợ chồng anh. Lời khai của anh D không được ông H thừa nhận. Ông H cho rằng tại thời điểm ông và vợ chồng ông S viết “Biên bản sang (bán) hồ tôm” vào ngày 16.8.1998 cũng có mặt anh Võ Văn D nhưng anh D chỉ tham gia với tư cách là người làm chứng. Mặc dù anh D cho rằng giữa vợ chồng anh và vợ chồng ông S cùng góp vốn mua hồ của ông H nhưng anh D không có chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh D cũng không xuất trình được chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Võ Văn D và ông Nguyễn H đều công nhận hiện nay ông H đã lấy lại hồ để canh tác. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc vợ chồng anh Võ Văn D, chị Lý Thị H phải trả lại toàn bộ diện tích hồ cho ông H là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh D về việc anh không đồng ý trả hồ cho ông H.

[2] Về án phí DSPT: Do yêu cầu kháng cáo của anh Võ Văn D không được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án anh D phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015;

Căn cứ Điều 163, 164 và Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của anh Võ Văn D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Buộc vợ chồng anh Võ Văn D, chị Lý Thị H có nghĩa vụ giao trả lại cho hộ ông Nguyễn H lô hồ số 4 Quy hoạch có số thửa 08, 24, 25, 26 tờ bản đồ số 12 tại thôn Huỳnh Giản B, xã Phước H, huyện Tuy P, tỉnh Bình Định đã được UBND huyện Tuy P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 10.6.1999 số vào sổ 02889

Bác yêu cầu của vợ chồng anh D, chị H không đồng ý trả lại hồ cho hộ ông H.

Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Võ Văn D phải chịu 300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 0002193 ngày 15.3.2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy P.

Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Tuy P;
- Chi cục THADS huyện Tuy P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Tuấn Anh